

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HS-ST

Ngày: 28-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Phụng

2. Ông Phạm Văn Tư

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Gín Lý V, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Số H ấp B, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Gín Cún S - 1960 và bà Lê Huỳnh Thúy P - 1961. Vợ: Cam Phát L - 1992 (đã ly hôn) có 01 con.

Tiền án: 01 lần, Ngày 08/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2018.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thị Thúy A, sinh năm 1992, tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tứ B - 1963 và bà Trần Thị Thu H - 1965. Chồng: Không có; có 02 con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Thanh Đ, sinh năm 1988, tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tứ B – 1963 và bà Trần Thị Thu H – 1965. Vợ: Lâm Thị T - 1981; có 02 con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Tứ B, sinh năm 1963, tại tỉnh Vĩnh Long

Tên gọi khác: T.

Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B – (chết) và bà Lê Thị B – (chết). Vợ: Trần Thị Thu H - 1965; có 02 con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Trần Minh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Ông Lê Thành N, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số F đường D, Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số B ấp A, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

4. Bà Trần Giác T, sinh năm 1952. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Giác T: Chị Lê Thị Kim H; sinh năm 1996. (văn bản ủy quyền ngày 28/5/2019) (vắng mặt)

Cùng cư trú: Số M đường L, Khóm M, Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

5. Anh Lý Quang T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

6. Anh Lê Nhựt T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Gín Cún S, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số H ấp B, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Chị Lưu Thị Bích P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số B Khóm B, Phường H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)
2. Anh Phan Nhật H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
3. Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
4. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1952; nơi cư trú: Số N Khóm M, Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/5/2019 Trần Tứ B tổ chức tiệc nhậu tại nhà gồm những người: Trần Tứ B, Trần Thanh Đ, Trần Thị Thúy A, Gín Lý V và Lưu Thị Bích P. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, tất cả rủ nhau đến quán karaoke MTV tại số M đường Nguyễn Văn L, khóm M, phường T, thành phố Vĩnh Long để tiếp tục nhậu và hát karaoke. 05 người đi bằng hai xe mô tô, V điều khiển xe chở A, Đ điều khiển xe chở ông B và P, khi đến quán MTV tất cả 05 người thuê phòng số 06 cùng hát và uống bia. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày uống hết một két bia Sài Gòn thì tất cả kêu nhân viên phục vụ tính tiền để thanh toán ra về. Sau khi kêu tính tiền thì có một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) hát ở phòng số 05 bước vào phòng hát số 06 ngồi nói chuyện với A và P, V nghĩ người này là nhân viên của quán nhưng không lo tính tiền mà lo nói chuyện với A nên V nói lớn tiếng với người này “Kêu vào tính tiền sao không tính mà ngồi đây làm gì” thì người thanh niên không trả lời mà tiếp tục nói chuyện với A nên V tức giận lấy chai bia đập xuống nền gạch dọa đánh người thanh niên này thì người này bỏ chạy vào phòng số 17 dãy karaoke đối diện để trốn. Sau đó V chạy đến khu vực quầy tiếp tân để tìm người thanh niên nhưng không gặp, V liền lấy vỏ chai bia, ly thủy tinh trong quán ném xuống nền gạch để dọa nhân viên trong quán và kêu người thanh niên đó ra gặp V. Lúc này A cũng chạy qua quầy tiếp tân để tìm đánh người thanh niên nên anh Lý Quang T là nhân viên quán MTV mới can ngăn A và V, V cầm chai bia Sài Gòn đánh vào đầu anh T một cái. Nhân viên của quán MTV thấy vậy hoảng sợ bỏ chạy vào lối đi trước dãy phòng karaoke số 17 đóng chốt cửa kính lại ngăn không cho V vào, V nghĩ rằng nhân viên quán cố tình che giấu người thanh niên lúc nãy trong dãy phòng karaoke sau cửa kính nên V liền cầm cái bình chữa cháy đập vào cửa kính cường lực, A nhìn thấy V đang đập phá đồ đạc của quán cũng liền hưởng ứng theo, A lấy ly bia, vỏ chai bia ném liên tiếp vào cửa kính mục đích giúp V đập phá tài sản để dọa và tìm cho được người thanh niên

đang trốn để đánh. V đến khu vực quầy tiếp tân kéo cái màn hình máy tính đang để trên bàn tính tiền đem lên bàn của quầy tiếp tân, Đ thấy vậy đến can ngăn và kéo V ra phía trước khỏi quầy tiếp tân. Lúc này A vẫn ở tại quầy tiếp tân cầm vỏ chai bia, ly thủy tinh ném liên tiếp vào cửa kính nên Đ quay vào kéo A ra thì V chạy vô quán dùng vỏ chai bia, ly thủy tinh tiếp tục chọi vào cửa kính thì Đ kéo V ra trước cửa quán. Lúc này có 03 người thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) chạy xe mô tô đến, nghĩ là bảo kê của quán nên V chạy lại đánh nhóm thanh niên này làm cả nhóm thanh niên bỏ chạy, còn A thì đi lại bàn tiếp tân dùng tay gạt vào cái màn hình máy tính và cái máy in hóa đơn rơi xuống đất làm hư hỏng, sau đó Đ ôm A kéo ra ngoài nhưng A vẫn cố chạy vào tiếp tục dùng ly, bình chữa cháy của quán chọi vào cửa kính cường lực làm bể cửa kính.

Khi sự việc xảy ra thì chị Lê Thị Kim H - quản lý quán karaoke MTV gọi điện thoại báo Công an phường 8, thành phố Vĩnh Long yêu cầu đến giải quyết. Nhận được tin báo đồng chí Dương Đức Dũng - Trưởng Công an phường 8, thành phố Vĩnh Long phân công các đồng chí: Nguyễn Hoàng Nh là cảnh sát khu vực, đồng chí Trần Minh T, tổ trật tự - phòng chống tội phạm và đồng chí Lê Thành Ng là lực lượng bảo vệ dân phố đến hiện trường để xác minh nguồn tin.

Tất cả các đồng chí được phân công đến hiện trường giải quyết vụ việc đều mặc trang phục ngành theo quy định. Do đang lúc mưa to nên đồng chí N mặc áo mưa chờ đồng chí N đi trước, đến hiện trường đồng chí N thấy A và V đang ngồi trên xe mô tô chuẩn bị chạy nên đồng chí N yêu cầu V và A về trụ sở công an để làm việc thì A không đồng ý và cự cãi, V định điều khiển xe chạy đi thì đồng chí N đứng trước đầu xe chặn xe lại và tắt máy xe, A liền nắm áo mưa của đồng chí N kéo về phía mình, trong lúc giằng co thì A bị trượt chân té nên A la lên “Công an đánh dân”, V nghe vậy nên bước xuống xe nhào tới dùng tay xô mạnh vào người đồng chí N, đồng chí N vừa lấy tay chống đỡ vừa bước lùi về phía sau. Lúc này, Trần Thanh Đ đang đậu xe gần đó nhìn thấy A và V cự cãi với N, biết N và N là lực lượng công an làm nhiệm vụ, nghĩ sẽ bắt A về làm việc nên Đ liền chạy tới xông vào dùng tay đánh vào mặt đồng chí N thì chị P chạy đến can ngăn không cho Đ đánh đồng chí N. Đ tiếp tục quay sang cùng với V dùng tay xô và đánh vào người, mặt đồng chí N, Đ đánh trúng vào miệng đồng chí N 01 cái bị chảy máu. Lúc này Trần Tứ B đứng gần đó quan sát thì A kêu “Cha ơi, lấy ly cho con”, B biết A kêu lấy ly để đánh N và N nên B quay lại quán karaoke MTV lấy 02 cái ly bằng thủy tinh chạy đến đưa cho A 01 cái để A đuổi đánh N và N, còn 01 cái B cầm trên tay. Sau đó A cầm ly chạy lại chỗ Đ và V để cùng đuổi đánh đồng chí N và N, N và N chạy vào nhà bà Trần Thị Mai L khóa cửa rào lại trốn. Do V và Đ không vào nhà được nên quay lại quán karaoke MTV thì gặp A và B đi tới, cả nhóm cùng

quay lại quán karaoke MTV để lấy xe về. V chở A về ngang nhà bà Ln thì dừng lại xuống xe tiếp tục dùng chân đạp vào cửa rào nhà bà L, A lượm cây gậy than ném vào nhà bà L (nơi đồng chí N và N đang lẫn trốn). Sau đó, V đậu xe trước nhà bà L rồi kêu A đi bộ lại quán MTV để kêu B và P lấy xe của V về trước, V và Đ sẽ về sau.

Đến lúc này thì đồng chí T đến quán karaoke MTV nghe nhân viên trong quán karaoke nói đồng chí N và đồng chí N bị đuổi đánh đã chạy trốn về hướng nhà bà L nên đồng chí T đi tìm. Lúc này Đ đang tìm chìa khóa xe ở trước cửa quán karaoke MTV thấy đồng chí T mặc đồng phục công an đang chạy về hướng nhà bà L, nghĩ đồng chí T đến bắt A và V nên Đ chạy về phía đồng chí T dùng tay đâm trúng vào mắt trái đồng chí T 01 cái, rồi tiếp tục đâm 2, 3 cái vào mặt T, T dùng tay chống đỡ, Đ tiếp tục ôm đồng chí T quật ngã xuống đường dal và dùng tay đánh vào mặt, vào đầu T. Trong lúc hai bên giằng co thì nón bảo hiểm của đồng chí T bị rớt xuống đường, A đang quay lại quán karaoke MTV nhìn thấy Đ đang giằng co với T nên lượm cái nón bảo hiểm của T định đánh T thì T vùng dậy chạy về hướng nhà bà L, dự định sẽ vào tiệm game số 65/49 đường Nguyễn Văn Lâu, Phường 8, thành phố Vĩnh Long để trốn nhưng tiệm đóng cửa không trốn được thì A và Đ đuổi tới. Đ dùng tay đánh đồng chí T, còn A dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu T khoảng 2, 3 cái thì rớt nón bảo hiểm, A tiếp tục lượm cục bê tông trên đường đánh trúng vào phần đầu T một cái, đồng chí T vùng dậy chạy ngược lại quán karaoke MTV. Khi chạy đến gần quán karaoke MTV thì bị Trần Tứ B dùng nón bảo hiểm đánh vào sau gáy 1 cái té ngã xuống lộ, B tiếp tục kéo áo T lại nhằm mục đích không cho T bắt giữ những người trong nhóm của B, T vùng dậy bỏ chạy vô quán karaoke MTV để trốn. Sau đó, A tiếp tục đi vô quầy tiếp tân chửi nhân viên của quán, khi thấy anh Lê Nhựt T là khách đến quán hát karaoke A đi lại chỗ anh T đứng dùng nón bảo hiểm đánh liên tục vào đầu anh T thì được Đ, P can ngăn nên A lấy xe của V chở P và B về nhà trước, còn V giúp Đ đẩy xe của Đ về. Khi Đ và V về đến cầu Đường Chùa thuộc phường 8, thành phố Vĩnh Long thì bị lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Vĩnh Long đến khống chế bắt giữ đưa về Công an phường 8 để làm việc, trong quá trình làm việc Đ đã lợi dụng lúc công an sơ hở để bỏ trốn.

Đến ngày 20/5/2019 A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; ngày 24/5/2019 Trần Thanh Đ đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 36 ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 3.084.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/2019/TgT ngày 25/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận đối với thương tích của anh Trần Minh T như sau:

Vết thương chằm trái kích thước 2 x 0,1 cm không di chứng.

Vết thương sống mũi có kích thước 0,5 x 0,2 cm không di chứng.

Tỷ lệ tổn thương mắt trái do thương thương tích gây nên tạm thời là 16%

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Tại Công văn số 95/VB –PY ngày 12/7/2019 của Trung tâm pháp y sở Y tế Vĩnh Long về việc xác định tỷ lệ thương tích từng vết thương của Trần Minh T như sau:

Vết thương chằm trái kích thước 2 x 0,1 cm không di chứng. Có tỷ lệ tổn thương là 02%.

Vết thương sống mũi có kích thước 0,5 x 0,2 cm không di chứng. Có tỷ lệ tổn thương là 01 %.

Mắt trái: Mi mắt và phần phụ cận bán cầu phần trước nhãn cầu không dấu di chứng hay chấn thương; Đáy mắt: đục pha lê thể (xuất huyết pha lê thể cũ), hoàng điểm phù nhẹ, ánh trung tâm kém sáng. Có tỷ lệ tổn thương là 16 %.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKSND.TPVL ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Gín Lý V phạm tội “Hủy hoại tài sản” và “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị Thúy A phạm tội “Hủy hoại tài sản”; “Chống người thi hành công vụ” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 330, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Trần Thanh Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 330, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Tứ B phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 330; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Gín Lý V 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 02 năm 03 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 330; khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy A 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”; 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là từ 02 năm 09 tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tứ B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày 28/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Minh T yêu cầu bị cáo Đ và Thúy A bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị 10.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng. Tổng cộng 30.000.000 đồng. Bà Trần Thị Thu H là mẹ của bị cáo Đ và Thúy A đã bồi thường được 15.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Đ và Thúy A đồng ý bồi thường cho anh T. Xét bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận được số tiền bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Lê Thị Kim H là đại diện theo ủy quyền của bà Trần Giác T yêu cầu bị cáo V và Thúy A bồi thường tài sản trị giá 3.084.000 đồng, Bị V đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cục bê tông kích thước (0,2 x 0,15 x 0,06) mét, 01 cục bê tông kích thước (0,45 x 0,38 x 0,06) mét; 01 đôi dép màu đen, kiểu dép có quai ngang màu đen có gắn bông vải màu đỏ đen, thân quai dép có dòng chữ Shoebilee màu trắng; 01 chiếc dép bằng cao su màu trắng, kiểu quai ngang màu đen hiệu adidas; 01 chiếc dép bằng cao su màu vàng, kiểu dép kẹp; 01 nón bảo hiểm màu đỏ trên nón có dòng chữ AIR mode, nón bị vỡ nứt, hư hỏng; 01 nón bảo hiểm màu xanh, có sọc màu trắng, đỏ, đen có in chữ FILA.

Các bị cáo Gín Lý V, Trần Thị Thúy A, Trần Thanh Đ và Trần Tứ B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với

tội danh mà các bị cáo bị truy tố. Các bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trần Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt, thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm: Chi phí điều trị 10.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng. Tổng cộng 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo V, Thúy A, Đ và B khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 19/5/2019 các bị cáo đến hát quán Karaoke MTV để uống bia và hát Karaoke, trong lúc kê tính tiền thì xảy ra mâu thuẫn với một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) phòng kế bên, bị cáo V dọa đánh nên người thanh niên này chạy trốn, bị cáo V tức giận nghĩ nhân viên quán MTV che dấu nên nảy sinh ý định đập phá tài sản của quán. Bị cáo V đến quầy tiếp tân dùng vỏ chai bia, ly thủy tinh đập xuống nền gạch, dùng bình chữa cháy đập vào cửa kính của quán.

Bị cáo A thấy bị cáo V đập phá đồ đạc trong quán nên cũng tham gia, bị cáo lấy vỏ chai bia, ly thủy tinh và bình chữa cháy ném liên tiếp vào cửa kính của quán, sau đó bị cáo đến bàn tiếp tân dùng tay gạt làm rơi máy in hóa đơn tính tiền xuống đất làm hư máy in.

Khi bị cáo A và V chuẩn bị lên xe ra về thì lực lượng công an đến hiện trường yêu cầu về trụ sở làm việc thì bị cáo A và V không chấp hành mà cự cãi với lực lượng làm nhiệm vụ bị cáo A nắm áo mưa của đồng chí N kéo về phía mình và bị trượt chân té nên la lên “Công an đánh dân”, bị cáo V nhào tới dùng tay xô mạnh vào người đồng chí N, đồng chí N vừa lấy tay chống đỡ vừa bị đẩy lùi về phía sau; bị cáo Đ nhìn thấy bị cáo A và V xô đẩy với công an nên Đ nhào tới dùng tay đánh vào mặt đồng chí N, rồi quay sang cùng với V dùng tay xô, đánh vào người, mặt đồng chí N, bị cáo Đ đánh trúng vào môi đồng chí N 01 cái gây thương tích. Lúc này bị cáo Trần Tứ B đang đứng gần đó nên bị cáo A kêu bị cáo B lấy cho cái ly mục đích là để chống trả lực lượng công an. Sau đó bị cáo A cầm ly chạy lại cùng Đ, V đuổi đánh đồng chí N và N chạy vào nhà người dân khóa cửa rào lại.

Khi đồng chí Trần Minh T đến hiện trường để làm vụ thì bị cáo Đ dùng tay đánh vào mắt trái và đánh vào sống mũi gây thương tích sau đó giằng co với T.

Trong lúc giằng co thì bị cáo A nhìn thấy nên cùng tham gia đánh và dùng cục bê tông đánh vào vùng đầu đồng chí T gây thương tích. Sau đó, đồng chí T vùng dậy bỏ chạy về quán karaoke MTV thì bị cáo B dùng nón bảo hiểm đánh vào sau gáy đồng chí T một cái làm đồng chí T té xuống đường và chạy vô quán karaoke MTV.

Hành vi làm cho tài sản mất hẳn giá trị sử dụng, không thể phục hồi lại được của bị cáo V và A đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản”, tài sản bị thiệt hại trị giá 3.084.000 đồng là tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo V và Thúy A là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi dùng vũ lực tấn công người đang thi hành công vụ của các bị cáo V, Thúy A, Đ và B đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong lúc dùng vũ lực tấn công người đang thi hành công vụ bị cáo Đ và Thúy A đã gây thương tích cho đồng chí Trần Minh T. Căn cứ vào kết luận giám định thì bị cáo Đ dùng tay đánh vào mắt và mũi tỷ lệ thương tích 16%, bị cáo Thúy A dùng cục bê tông đánh vào vùng đầu tỷ lệ thương tích 2%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Thúy A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác và còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Hành vi của các bị cáo mang tính hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính răn đe, giúp bị cáo học tập, cải tạo bản thân trở thành người tốt, cũng góp phần răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc phân công cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng người nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo V: Bị cáo là người giữ vai trò chính, khởi xướng trong việc hủy hoại tài sản của người khác, khi lực lượng công an đến giải quyết thì bị cáo cũng là người tích cực chống đối lực lượng chức năng. Bị cáo có 01 tiền án về tội cướp tài sản, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý nặng hơn các bị cáo khác cùng tội danh mới thỏa đáng.

Đối với bị cáo Thúy A: Bị cáo thực hiện vai trò tích cực trong quá trình phạm tội hủy hoại tài sản, chống người thi hành công vụ và cố ý gây thương tích. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc trong khung hình phạt đúng với tính chất mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Đ: Bị cáo không tham hủy hoại tài sản người khác nhưng khi lực lượng công an đến làm nhiệm vụ thì bị cáo lại là người hung hăng tấn công lực lượng chức năng gây thương tích nghiêm trọng cho các đồng chí công an đang làm nhiệm vụ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc trong khung hình phạt đúng với tính chất mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo V và A đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Trần Giác T. Bị cáo Đ và A cũng đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Trần Minh T, sau khi phạm tội hai bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo B: Bị cáo là cha các bị cáo Đ, Thúy A nhưng không can ngăn hành vi phạm tội của các con mình mà còn tham gia trong quá trình thực hiện tội phạm như cung cấp hung khí cho bị cáo Thúy A để tấn công lực lượng công an, khi đồng chí T chạy ngang thì bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào người đồng chí với mục đích để đồng chí T không dám bắt các con mình. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng trong khung hình phạt đúng với tính chất mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Minh T yêu cầu bị cáo Đ và Thúy A bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị 10.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng. Tổng cộng 30.000.000 đồng. Bà Trần Thị Thu H là mẹ của bị cáo Đ và A đã bồi thường được 15.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Đ và A đồng ý bồi thường cho anh T. Xét bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận được số tiền bồi thường, việc thỏa thuận không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Lê Thị Kim H là đại diện theo ủy quyền của bà Trần Giác T yêu cầu bị cáo V và Thúy A bồi thường tài sản trị giá 3.084.000 đồng, Bị V đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cục bê tông kích thước (0,2 x 0,15 x 0,06) mét, 01 cục bê tông kích thước (0,45 x 0,38 x 0,06) mét; 01 đôi dép màu đen, kiểu dép có quai ngang màu đen có gắn bông vải màu đỏ đen, thân quai dép có dòng chữ Shoebilee màu trắng; 01 chiếc dép bằng cao su màu trắng, kiểu quai ngang màu đen hiệu adidas; 01 chiếc dép bằng cao su màu vàng, kiểu dép kẹp; 01 nón bảo hiểm màu đỏ trên nón có dòng chữ AIR mode, nón bị vỡ nứt, hư hỏng; 01 nón bảo hiểm màu xanh, có sọc màu trắng, đỏ, đen có in chữ FILA.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Gín Lý V phạm tội “Hủy hoại tài sản” và “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 330; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Gín Lý V 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2019.

II. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thúy A phạm tội “Hủy hoại tài sản”; “Chống người thi hành công vụ” và “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 330; khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy A 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2019.

III. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2019.

IV. Tuyên bố bị cáo Trần Tứ B phạm tội “Chống người thi hành công vụ”

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tứ B 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 28/10/2019.

Giao bị cáo Trần Tứ B cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

V. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Thanh Đ và Trần Thị Thúy A liên đới bồi thường cho anh Trần Minh T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

VI. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2019 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 cục bê tông kích thước (0,2 x 0,15 x 0,06) mét, 01 cục bê tông kích thước (0,45 x 0,38 x 0,06) mét; 01 đôi dép màu đen, kiểu dép có quai ngang màu đen có gắn bông vải màu đỏ đen, thân quai dép có dòng chữ Shoebilee màu trắng; 01 chiếc dép bằng cao su màu trắng, kiểu quai ngang màu đen hiệu adidas; 01 chiếc dép bằng cao su màu vàng, kiểu dép kẹp; 01 nón bảo hiểm màu đỏ trên nón có dòng chữ AIR mode, nón bị vỡ nứt, hư hỏng; 01 nón bảo hiểm màu xanh, có sọc màu trắng, đỏ, đen có in chữ FILA.

VII. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo: Buộc các bị cáo Gín Lý V, Trần Thị Thúy A, Trần Thanh Đ và Trần Tứ B mỗi người phải nộp phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- TAND tỉnh VL;
- CA TPVL;
- Phòng HS - CA tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- VKSND tỉnh VL;
- CCTHADS TPVL;
- Sở Tư pháp tỉnh VL;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu